

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45/2020/HSST**

Ngày 15-12-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Phường;**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Thanh Bình

Ông Đặng Công Văn

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thạch** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Ngô Thanh Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2020/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/HSST-QĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T sinh năm 1973, tại Kiên Giang

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H – sinh năm 1948 (chết) và bà Nguyễn Thị M – sinh năm 1950; có vợ Lê Thị H - sinh năm 1969 và có 03 người con lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền sự: không; tiền án: có 01 tiền án ngày 28/11/2028 bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2018/HSST ngày 28/11/2018, chấp hành xong hình phạt ngày 30/8/2019; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị hại:

Anh Huỳnh Văn T – sinh năm 1988

Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Trần Thị U – sinh năm 1993

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện G tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng:

Ông Huỳnh Văn M – 1960

Ông Huỳnh Văn C- 1981

Ông Bùi Hữu P - 1975

Cùng nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Ông Đoàn Văn I – 1971

Ông Huỳnh Văn B - 1984

Cùng nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Bà Lê Thị H2- 1969

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Ông Nguyễn Văn H – 1979

Nơi cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Ông Nguyễn Thới S – 1966

Nơi cư trú: Ấp G, thị trấn X, huyện C, thành phố Cần Thơ.

(Bị cáo có mặt, chị U, bà H, anh H có mặt, đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/9/2020 Nguyễn Văn T cùng đối tượng Lê Văn V (không rõ địa chỉ) cùng bàn bạc với nhau đi trên các tuyến sông tìm võ lỏi, máy nổ các loại và tài sản có giá trị của người khác để lấy trộm, V hứa hẹn mỗi đêm lấy trộm được chia cho T 1.000.000 đồng, T đồng ý. T có nhiệm vụ tìm phương tiện võ, máy để chở V đi trộm cắp còn V thì trực tiếp lấy trộm tài sản. Sau khi bàn bạc thống nhất T về nhà lấy một V lỏi Composite màu xanh – trắng cùng một máy xăng hiệu Hinôta – 18HP màu cam chạy đến thị trấn C, huyện Đ rước V. Trong đêm ngày 06/9/2020 đến rạng sáng ngày 07/9/2020 Nguyễn Văn T và Lê Văn V đã thực hiện 02 vụ trộm cắp như sau:

Vụ thứ nhất: vào khoảng 22 giờ ngày 06/9/2020 T điều khiển võ lãi đến gần cầu C thuộc thị trấn C, huyện Đ phát hiện một chiếc Xà lan đang neo đậu. T điều khiển võ áp sát Xà lan để V lên lấy trộm tài sản gồm: 01 kiềm cộng lực màu xanh có chiều dài 01m; 01 cái đầu bả lang màu hồng có in dòng chữ HSZTYPECHINBLOCK cùng 01 sợi dây xích bằng kim loại; 03 cái tay quay đầu máy dầu bằng kim loại; 02 cây tua vít; 04 cờ lê bằng kim loại; 03 đầu ống điều hình chữ T bằng kim loại; 01 nạn thun cán bằng gỗ; 01 cây đèn pin; 01 cây mỏ lết; 01 cây kéo bằng kim loại; 03 cây dao lưỡi bằng kim loại, cán dao bằng gỗ; 01 cây dũa bằng kim loại; 01 chìa khóa xe mô tô; 01 can dầu chứa khoảng trên 10 lít dầu lửa đỏ.

Vụ thứ hai: Sau khi lấy được tài sản trên, V và T điều khiển võ đến địa bàn huyện V, thành phố Cần Thơ để tiếp tục lấy trộm tài sản. Đến khoảng 02 giờ ngày 07/9/2020 T và V đi đến nhà anh Huỳnh Văn T thuộc ấp P, xã T, huyện V, V phát hiện máy dầu và võ lãi đậu dưới sông, trong trại, bên trên tại có gắn hệ thống Camera, V nói với T lấy trộm hệ thống Camera thì T đồng ý. Lúc này V leo lên tháo trộm được hệ thống Camera mang xuống để dưới võ lãi của T và V thì bị anh T phát hiện và truy hô cùng người dân đuổi bắt. Do bị phát hiện T điều khiển võ lãi chở V chạy về hướng huyện T, tỉnh Kiên Giang khi đến khu vực cống 14,5 xã T, huyện V thì T bị bắt giữ còn V chạy thoát.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 16/KL.HĐĐGTS ngày 09/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Thạnh kết luận: Hệ thống Camera hiệu SIEPM- S6820 có giá trị 1.200.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKSVT-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: “Trộm cắp tài sản”;

Đề nghị áp điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 06 (sáu) tháng đến 01 (Một) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Công nhận cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh đã trả lại cho bị hại Huỳnh Văn T hệ thống Camera hiệu SIEPM- S6820 màu trắng. Trả lại cho chị Trần Thị U 01 vỏ lãi Composite màu xanh –trắng dài 5,6m tình trạng đã qua sử dụng và 01 máy xăng hiệu Hi nôta- 18HP màu cam tình trạng đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 kiềm cộng lực màu xanh có chiều dài 01m; 01 cái đầu bả lang màu hồng có in dòng chữ HSZTYPECHINBLOCK cùng 01 sợi dây xích bằng kim loại; 03 cái tay quay đầu máy dầu bằng kim loại; 02 cây tua vít; 04 cờ lê bằng kim loại; 03 đầu ống điều hình chữ T bằng kim loại; 01 cây đèn pin; 01 cây mỏ lết; 01 cây dũa bằng kim loại.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo bằng kim loại; 03 cây lưỡi dao bằng kim loại, cán dao bằng gỗ; 01 nạn thun bằng gỗ.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 chìa khóa xe mô tô.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt những người tham gia tố tụng này không ảnh

hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này trong vụ án.

[2] Về tội danh và khung hình phạt:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thành khẩn khai nhận: Vào khoảng 02 giờ ngày 07/9/2020 đã cùng với V có hành vi trộm hệ thống Camera hiệu SIEPM- S6820 màu trắng trị giá 1.200.000 đồng của anh Huỳnh Văn T. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Mặc dù tài sản trộm có trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng do bị cáo T đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản đã chấp hành án tính đến nay chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Điều 173, khoản 1 Bộ luật Hình sự quy định:

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội qui định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm...”

Như vậy, Cáo trạng số 47/CT-VKSVT-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có thái độ chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, hoặc gây thiệt hại không lớn đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo có mẹ là người có công với cách mạng; bị cáo là người không biết chữ đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo theo qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về căn cứ quyết định hình phạt: Tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn, bị hại cũng đã nhận lại tài sản nên Hội đồng xét xử cũng sẽ cân nhắc để tuyên bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Trước và sau thời điểm phạm tội bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Hệ thống Camera hiệu SIEPM- S6820 màu trắng, quá trình điều tra xác định được là tài sản của bị hại Huỳnh Văn T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh đã trao trả lại cho bị hại là phù hợp với khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

01 (Một) vỏ lãi Composite màu xanh –trắng dài 5,6m tình trạng đã qua sử dụng và 01 máy xăng hiệu Hi nôta- 18HP màu cam tình trạng đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định được là tài sản hợp pháp của Trần Thị U, bị cáo lấy làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản chị U hoàn toàn không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh đã trao trả lại tài sản cho chị U là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với 01 kiếm cộng lực màu xanh có chiều dài 01m; 01 cái đầu bả lang màu hồng có in dòng chữ HSZTYPECHINBLOCK cùng 01 sợi dây xích bằng kim loại; 03 cái tay quay đầu máy dầu bằng kim loại; 02 cây tua vít; 04 cò lê bằng kim loại; 03 đầu

ông điều hình chữ T bằng kim loại; 01 cây đèn pin; 01 cây mỏ lết; 01 cây dũa bằng kim loại bị cáo khai lấy trộm ở địa bàn huyện Cờ đỏ. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay cũng chưa có người đến nhận, hơn nữa Cơ quan điều tra cũng có công văn gửi cơ quan điều tra công an huyện Cờ Đỏ, được Cơ quan điều tra công an huyện Cờ Đỏ có công văn trả lời kết quả rà soát, xác minh không phát hiện được vụ trộm cắp tài sản cũng như không có ai trình báo, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 cây kéo bằng kim loại; 03 cây lưỡi dao bằng kim loại, cán dao bằng gỗ; 01 nạn thun bằng gỗ do bị cáo khai đã lấy trộm ở địa bàn huyện Cờ Đỏ do có giá trị sử dụng không lớn nên hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối 01 chìa khóa xe một tô tại phiên tòa bị cáo khai là tài sản cá nhân của bị cáo. Xét thấy, tài sản này không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với vụ trộm xảy ra trên địa bàn huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh đã có công văn gửi đến Cơ quan điều tra Công an huyện Cờ Đỏ để phối hợp điều tra nhưng ngày 19/10/2020 Cơ quan điều tra công an huyện Cờ Đỏ có công văn trả lời kết quả rà soát, xác minh không phát hiện được vụ trộm cắp tài sản cũng như không có ai trình báo vụ mất trộm tài sản như lời khai của Nguyễn Văn T. Do đó, chưa đủ căn cứ để xử lý Nguyễn Văn T về hành vi trộm cắp này.

Đối với Lê Văn V do T khai là người cùng với T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào đêm ngày 06/9/2020 đến rạng sáng ngày 07/9/2020. Do không biết họ tên thật, địa chỉ chính xác nên không tiếp xúc làm việc được. Đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ xử lý theo qui định pháp luật.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cần buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[11] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như đề xuất mức hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 47; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Điều 106; Điều 136; Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày chấp hành án.

2. Về vật chứng:

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước gồm: 01 chiếc đồng hồ màu xanh có chiều dài 01m; 01 cái đầu bả lang màu hồng có in dòng chữ HSZTYPECHINBLOCK cùng 01 sợi dây xích bằng kim loại; 03 cái tay quay đầu máy dầu bằng kim loại; 02 cây tua vít; 04 cờ lê bằng kim loại; 03 đầu ống điều hình chữ T bằng kim loại; 01 cây đèn pin; 01 cây mỏ lết; 01 cây dũa bằng kim loại.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 cây kéo bằng kim loại; 03 cây lưỡi dao bằng kim loại, cán dao bằng gỗ; 01 nạng thun bằng gỗ.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 chìa khóa xe mô tô.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số: 38/QĐ-VKSVT ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, chị U được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ tiếp theo của ngày tuyên án. Anh Huỳnh Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Công an nhân dân huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Thạnh;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Cẩm Phường